

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/KDTM - ST

Ngày 18/9/2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Ông Phạm Huy Cầm

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/TLST - DS ngày 16/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX - ST ngày 14/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST - DS ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức Thuận - Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội SHB chi nhánh Lào Cai (Theo văn bản ủy quyền số 417/UQ-TGD ngày 03/12/2019)

Địa chỉ: Ngã 6, phố Lý Công Uẩn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Q - Sinh năm 1986

Bà Nguyễn Huyền T - Sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Nay là tổ 23, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị L - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 134, đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 03 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội trình bày:

Ngày 15/10/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) chi nhánh Lào Cai - Ngã 6, phố Lý Công Uẩn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 429/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 với nội dung cho vay số tiền 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng chẵn) Thời hạn cho vay 180 tháng (từ ngày 15/10/2015 đến 15/10/2030) mục đích vay: Bù đắp chi phí mua bất động sản để ở và khai thác hoạt động kinh doanh nhà nghỉ. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: 7%/năm trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể giữa Bên B với Bên A. Lãi suất vay trong hạn sau 06 tháng được điều chỉnh 03 tháng/lần, mức lãi suất áp dụng trong kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau cao nhất của bên A tại thời điểm điều chỉnh + biên độ tối thiểu 3,5%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay (cùng đối tượng, khách hàng, kỳ hạn, loại tiền...) Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn. Phương thức trả lãi tiền vay trả hàng tháng; trả gốc hàng tháng.

Ngày 07/06/2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 139/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 07/06/2018 và các khế ước nhận nợ kèm theo mỗi lần nhận nợ, với số tiền 2.300.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm triệu đồng chẵn), Thời hạn cho vay: hạn mức 12 tháng (khế ước nhận nợ không quá 5 tháng từ ngày 07/06/2018 đến 07/06/2019) mục đích vay: Vay kinh doanh hàng nông sản. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: 9,6%/năm áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/ lần, mức lãi suất áp dụng

trong kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng trả lãi sau cao nhất khách hàng cá nhân của bên A tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ tối thiểu 3,2%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn. Phương thức trả lãi tiền vay trả hàng tháng; trả gốc cuối kỳ.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là 1 bất động sản của chính khách hàng.

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 248/2015/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 15/10/2015 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Lào Cai và bên thế chấp là ông Nguyễn Thành Q và vợ là bà Nguyễn Huyền T. Chi tiết về tài sản đảm bảo: Là toàn bộ thửa đất số: 220, tờ bản đồ số: P16-15, diện tích 80,5 m², mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài. Tại địa chỉ: Phố Phan Đình Giót, Phường Phố Mới, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tài sản gắn liền với đất: nhà ở riêng lẻ đô thị, diện tích xây dựng: 76,36m², diện tích sàn: 229,08m², căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 926764, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 00848, do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Lào Cai cấp ngày 14/10/2015 mang tên ông Nguyễn Thành Q.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho SHB nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn, cụ thể:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 429/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 Ngày 15/10/2015, ngày thực hiện nghĩa vụ cuối cùng của ông Quyết- bà Trang là ngày 25/01/2019 và chuyển sang quá hạn đến nay. Số tiền phải trả còn lại (tạm tính đến 26/05/2020) gốc là 1,734,500,000 đồng, lãi là 328.814.137 đồng.

- Đối với hợp đồng tín dụng số 139/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 07/06/2018, ngày thực hiện nghĩa vụ cuối cùng của ông Quyết- bà Trang là ngày 08/12/2018 và chuyển sang quá hạn đến nay. Số tiền phải trả còn lại (tạm tính đến 26/05/2020) gốc là 1,198,179,833 đồng, lãi là 265,144,116 đồng.

Ông Quyết, bà Trang còn nợ trên 02 hợp đồng tín dụng trên số tiền tổng cộng là: 3,526,638,086 đồng (Ba tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn không trăm tám mươi sáu đồng) cụ thể như sau:

+ *Dư nợ gốc: 2,932,679,833 đồng*

+ *Dư nợ lãi: 593,958,253 đồng*

Tổng gốc lãi phải trả: 3,526,638,086 đồng

Bị đơn ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T: Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho ông Q, bà T biết nhưng ông Q, bà T không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L trình bày: Ngày 19/10/2018, bà có cho vợ chồng T, Q vay số tiền là 2.200.000.000đ (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) không tính lãi suất và vợ chồng T, Q thỏa thuận sẽ thanh toán cho bà khi bà cần đến tiền, nếu không thanh toán thì vợ chồng T sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đồng thời vợ chồng Q T cam kết là viết giấy ủy quyền cho bà tự định đoạt quyền sở hữu ngôi nhà bằng hình thức mua lại hoặc bán cho người khác (Giấy ủy quyền có Công chứng, chứng thực) kèm theo giao toàn bộ chìa khóa ngôi nhà để bà quản lý, sử dụng nếu không trả được nợ cho bà. Nhưng sau một thời gian bà cần tiền hỏi vợ chồng Q T để lấy lại số tiền không biết vợ chồng Q T đi đâu, điện thoại không liên lạc được từ đó đến nay.

Do bản thân bà không biết việc vợ chồng T Q đã vay tiền tại Ngân hàng SHB và thế chấp toàn bộ tài sản ngôi nhà và quyền sử dụng đất cho Ngân hàng. Đến khi Tòa án thành phố Lào Cai thông báo việc thụ lý vụ án cho bà thì bà mới biết vợ chồng Q T đã làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 248/2025/HĐTC - CN/SHB ngày 15/10/2015 tại Ngân hàng SHB - chi nhánh Lào Cai. Đến nay, Ngân hàng khởi kiện vụ án đòi vợ chồng T Q phải trả khoản tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/5/2020 là 3.526.638.086đ (*Ba tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng*) và đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản để thu hồi nợ. Như vậy là ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của cá nhân bà liên quan đến số tiền vợ chồng T Q vay bà là 2.200.000.000đ và ủy quyền cho bà có quyền định đoạt, sở hữu ngôi nhà gắn liền với đất. Đến nay Ngân hàng SHB khởi kiện buộc vợ chồng T Q phải trả khoản tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/5/2020 là 3.526.638.086đ (*Ba tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng*) bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm a, b, d khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2020 tiền nợ gốc: 2.932.679.833 đồng, tiền nợ lãi: 735.433.716. Tổng cả gốc và lãi là 3.668.113.549 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, một trăm mười ba nghìn, năm trăm bốn mươi chín đồng*)

Trường hợp ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng SHB, Ngân hàng SHB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên.

Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 15/10/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T đã ký kết hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 429/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 với nội dung cho vay 2,200,000,000 đồng, thời hạn vay 180 tháng; Mục đích Bù đắp chi phí mua bất động sản để ở và khai thác hoạt động kinh doanh nhà nghỉ; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 7 %/năm trong 06 tháng kể từ ngày, lãi suất vay trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể giữa các bên, lãi suất vay trong hạn sau 06 tháng được điều chỉnh 03 tháng/lần, mức lãi suất áp dụng trong kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau cao nhất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ tối thiểu là 3,5 %/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay (cùng đối tượng, khách hàng, kỳ hạn, loại tiền...) Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn. Phương thức trả lãi tiền vay trả hàng tháng; trả gốc hàng tháng.

Ngày 07/06/2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 139/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 07/06/2018 và các khế ước nhận nợ kèm theo mỗi lần nhận nợ, với số tiền 2.300.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm triệu đồng chẵn), Thời hạn cho vay: 12 tháng (khế ước nhận nợ không quá 5 tháng từ ngày 07/06/2018 đến 07/06/2019) mục đích vay: Vay kinh doanh hàng nông sản. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: 9,6%/năm áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần, mức lãi suất áp dụng trong kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng trả lãi sau cao nhất khách hàng cá nhân của bên A tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ tối thiểu 3,2%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn. Phương thức trả lãi tiền vay trả hàng tháng; trả gốc cuối kỳ.

Cả hai hợp đồng tín dụng này về hình thức hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét hợp đồng bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 248/2015/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 15/10/2015 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Lào Cai và bên thế chấp là ông Nguyễn Thành Q và vợ là bà Nguyễn Huyền T. Chi tiết về tài sản đảm bảo: Là toàn bộ thửa đất số: 220, tờ bản đồ số: P16-15, diện tích 80,5 m², mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài. Tại địa chỉ: Phố Phan Đình Giót, Phường Phố Mới, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tài sản gắn liền với đất: nhà ở riêng lẻ đô thị, diện tích xây dựng: 76,36m², diện tích sàn: 229,08m², căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 926764, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 00848, do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Lào Cai cấp ngày 14/10/2015 mang tên ông Nguyễn Thành Q.

Việc thế chấp do ông Nguyễn Thành Q và vợ là bà Nguyễn Huyền T là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, việc thế chấp hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng SHB đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T theo hợp đồng tín dụng số 429/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 15/10/2015 và hợp đồng tín dụng số 139/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 07/06/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Huyền T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho SHB nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn, cụ thể:

Đối với hợp đồng tín dụng số 429/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 15/10/2015, ngày thực hiện nghĩa vụ cuối cùng của ông Q, bà T là ngày 25/01/2019 và chuyển sang quá hạn đến nay số tiền phải trả còn lại tính đến ngày 18/9/2020 dư nợ gốc: 1.734.500.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm ba mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng*) tiền lãi trong hạn: 361.474.859 (*Ba trăm sáu mươi mốt triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng*); lãi quá hạn:

47.215.159 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.143.190.018 đồng (*Hai tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm chín mươi nghìn, không trăm mười tám đồng*)

Đối với hợp đồng tín dụng số 139/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 07/06/2018, ngày thực hiện nghĩa vụ cuối cùng của ông Q - bà T là ngày 08/12/2018 dư nợ gốc: 1.198.179.833 đồng (*Một tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*) lãi quá hạn + phí: 326.743.698 (*Ba trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn ba nghìn, sáu trăm chín tám đồng*). Tổng cả gốc và lãi là 1.524.923.531 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi tư triệu, chín trăm hai ba nghìn, năm trăm ba mươi một đồng*)

Ông Q, bà T còn nợ trên 02 hợp đồng tín dụng trên số tiền tổng cộng là: 3.668.113.549 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, một trăm mười ba nghìn, năm trăm bốn mươi chín đồng*)

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Lào Cai xác định tính đến ngày 18/9/2020 ông Q, bà T còn nợ gốc là 2.932.679.833 đồng (*Hai tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*) lãi là 735.433.716 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm mười sáu đồng*). Việc cho vay, cách tính lãi suất của ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Quyết, bà Trang phải trả khoản tiền nợ trên.

Trường hợp ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn nhận chịu 6.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Án lệ số 08/2016/AL.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2020, tổng số tiền là 3.668.113.549 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, một trăm mười ba nghìn, năm trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó dư nợ gốc: 2.932.679.833 đồng (*Hai tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*) dư nợ lãi: 735.433.716 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm mười sáu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 429/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.110900 ngày 15/10/2015 cùng hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 139/2018/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 07/06/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 248/2015/HĐTC-CN/SHB.110900 ngày 15/10/2015 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Lào Cai, bên thế chấp là ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T.

Khi cơ quan Thi hành án tiến hành xử lý tài sản thế chấp buộc ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T, bà Bùi Thị L phải bàn giao cho Cơ quan thi hành án tài sản thế chấp là:

- Toàn bộ thửa đất số: 220, tờ bản đồ số: P16-15, diện tích 80,5 m², tài sản gắn liền với đất gồm: nhà xây ba tầng, nhà ở riêng lẻ đô thị, diện tích xây dựng: 76,36m², diện tích sàn: 229,08m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 926764, sổ vào sổ cấp GCN: CS 00848, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 14/10/2015 mang tên Nguyễn Thành Q. Tại địa chỉ: Số nhà 052, Phố Phan Đình Giót, tổ 28A Phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Nay là tổ 23 phường Lào Cai).

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội thì ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thành Q, bà Nguyễn Huyền T mỗi người phải chịu 52.681.136 đồng (*Năm mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.300.000 đồng (*Năm mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng*) do chị Đỗ Thị Hương Lan là người nộp tiền theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008365 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội nhận chịu 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; TP*
- *Các đương sự 5;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương